

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; và tiêu mục 1.4 mục 1 phần II Danh mục án phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 46/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng S;

Trụ sở: 266 - 268 N, phường V, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng S (Công ty S) (theo Giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022).

Địa chỉ: 278 N, phường V, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc T - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H (theo Giấy ủy quyền số 1246/2024/UQ-TGD ngày 28/02/2024).

Bị đơn: Bà Lê Thị M, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: số x, tổ y, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng S và bà Lê Thị M cùng xác nhận bà Lê Thị M còn nợ Ngân hàng S theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 21/7/2017 tổng số tiền tính đến ngày 30/5/2024 là 57.734.135 đồng (Năm mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi tư nghìn, một trăm ba mươi lăm đồng), bao gồm: nợ gốc là 23.068.007 đồng (Hai mươi ba triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn, không trăm linh bảy đồng), tiền lãi quá hạn là 34.666.128 đồng (Ba mươi tư triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, một trăm hai mươi tám đồng).

2.2. Phương thức thanh toán: Bà Lê Thị M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng S toàn bộ số nợ gốc và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 30/5/2024 là 57.734.135 đồng (Năm mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi tư nghìn, một trăm ba mươi lăm đồng), bao gồm: nợ gốc là 23.068.007 đồng (Hai mươi ba triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn, không trăm linh bảy đồng), tiền lãi quá hạn là 34.666.128 đồng (Ba mươi tư triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, một trăm hai mươi tám đồng) trong vòng 06 tháng, cụ thể: Từ tháng 6/2024 đến tháng 10/2024 sẽ thanh toán vào ngày 15 hàng tháng, mỗi tháng thanh toán 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) và chậm nhất đến ngày 15/11/2024 sẽ thanh toán nốt toàn bộ dư nợ còn lại.

2.3. Kể từ ngày 31/5/2024, bà Lê Thị M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng S.

2.4. Trường hợp bà Lê Thị M vi phạm bất kỳ lần thanh toán nào theo phương thức thanh toán nêu trên cho Ngân hàng S thì Ngân hàng S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thu hồi toàn bộ khoản nợ nêu trên.

2.5. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị M chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.443.353 đồng (Một triệu, bốn trăm bốn mươi ba nghìn, ba trăm năm mươi ba đồng).

Trả lại Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.205.000 (Một triệu, hai trăm linh năm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011308 ngày 18/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Đỗ Phương Minh

